

Số: 01/2019/QĐST-DS

Sơn La, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hậu, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1955. Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Hoàng Văn Na và chị Tòng Thị V. Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1930. Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Bà Lò Thị U, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn H huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cho bà Hoàng Thị T được quyền sử dụng 800m² đất (diện tích S1) thuộc thửa số 31, trong đó diện tích đất thổ cư là 200m², thửa số 31^a, tờ bản đồ số 121-3, đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 551170 mang tên Hoàng Văn L do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La cấp ngày 21/12/1998 (giao theo hiện trạng sử dụng). Tài sản trên đất gồm toàn bộ cây trồng và một ngôi nhà lợp ngói thưng gỗ nền đất, xây dựng và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2017, có diện tích 18,6m².

- Giao ông Hoàng Văn Ph được quyền sử dụng 478,5m² đất (diện tích S3) thuộc thửa số 31, tờ bản đồ số 121-3 và 340m² đất (nằm trong diện tích S2) thuộc thửa số 60, tờ bản đồ số 121-3 đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 551170 mang tên Hoàng Văn L do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La cấp ngày 21/12/1998 (giao theo hiện trạng sử dụng); tạm giao cho ông Hoàng Văn Ph được sử dụng 273m² đất liền kề với thửa số 60, tờ bản đồ số 121-3. Tổng cộng ông Hoàng Văn Ph được sử dụng 1.091,5m² đất và toàn bộ cây trồng trên diện tích đất.

(Có sơ đồ trích đo địa chính kèm theo).

- Ông Hoàng Văn Ph được quyền khai thác các sản phẩm của cây trồng trên toàn bộ diện tích đất nêu trên (diện tích S1, S2, S3) đến hết năm 2026. Nếu bà Hoàng Thị T có nhu cầu xây dựng chặt cây thì phải thông báo trước cho ông Hoàng Văn Ph.

- Ông Hoàng Văn Ph công nhận hiệu lực và không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 551170 mang tên Hoàng Văn L do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La cấp ngày 21/12/1998.

- Đối với chi phí tố tụng gồm: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng 10.367.000đ (trong đó: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện M là 1.700.000đ, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La là 8.667.000đ) do bà Hoàng Thị T tự nguyện chịu.

- **Về án phí:** Nguyên đơn - Bà Hoàng Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2013/04816 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh

Sơn La và được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn - Ông Hoàng Văn Ph phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2013/04834 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La và được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Văn Thanh